

TRÍCH PHÁP BẢO ĐÀN KINH

- Con người tuy phân có Nam Bắc chớ Phật Tánh vốn không có Nam Bắc.

Ngũ Tổ dạy :

“Theo Đạo Vô Thượng Bồ Đề, hễ khi nghe pháp rồi, liền phải biết Bốn Tâm và thấy Bốn Tánh của mình.

Tâm mình chẳng sanh chẳng diệt, trong cả thủy thời gian, niệm niệm mình thấy Tánh. Đối với muôn pháp Tâm mình suốt thông, không ngừng trệ. Một pháp, mình thấy hiểu thấu chơn tướng, cả thủy các pháp mình đều hiểu thấu chơn tướng. Đối với muôn cảnh, tâm mình như như. Tâm như như tức là Tâm chơn thật. Thấy như thế là thấy Tánh Vô Thượng Bồ Đề của mình.”.

“ Nào dè Tánh mình vốn không sanh diệt.
Nào dè Tánh mình chứa đủ muôn pháp,
Nào dè Tánh mình vốn không lay động.
Nào dè Tánh mình có thể sanh ra muôn pháp.”

- Nếu chẳng biết Bốn tâm thì học pháp vô ích.
- Chẳng nghĩ điều lành, không nghĩ điều dữ, chính trong thời gian đó, Cái ấy, tức cái Bốn Lai Diện Mục của người.
- Nếu thấy cả thủy các điều dữ cùng các điều lành của người mà chẳng chấp chẳng bỏ, cũng không nhiễm vương, không dính níu, lòng như trống không, nên kêu là Ma-ha.
- Khởi sự sanh diệt, Tâm dính cảnh thì sự sanh diệt dấy lên. Tâm lìa cảnh thì không có sự sanh diệt.
- Niệm trước dính cảnh tức phiền não. Niệm sau lìa cảnh tức là Bồ Đề.
- Lòng không nhớ, không dính cảnh, không sanh điều dối giả, dùng Tánh Chơn Như của mình, lấy trí huệ mà xem soi, đối với cả thủy pháp không lấy, không bỏ, tức là Thấy Tánh Thành Phật đạo vậy.
- Hiểu rõ phép đốn giáo, tu hành mà không chấp bề ngoài, trong tâm mình thường khởi chánh kiến, những sự phiền não trần lao thường chẳng nhiễm Bốn Tâm mình tức là người Thấy Tánh.
- Nếu Tâm mình khởi tà mê, vọng niệm điên đảo thì dầu ngoài có Thiện tri Thức truyền dạy cũng không thể cứu được. Bằng Tâm mình khởi chơn chánh, trí Bát

Nhã thường xem soi thì trong một sát na các vọng niệm đều dứt hết. Nếu biết Bốn tánh mình một niệm giác Ngộ liền đến cõi Phật.

- Sao gọi là VÔ NIÊM ? – Biết Thấy cả thấy các pháp mà lòng không nhiễm vương dính níu, ấy là VÔ NIÊM.

- Cái Tâm khi ứng dụng liền biến khắp cả thấy khắp các nơi mà cũng chẳng dính vương vào các nơi ấy. Giữ Bốn tâm trong sạch, khiến sáu thức ra ngoài sáu cửa, đối với sáu trần, mà lòng không nhiễm vương, dính níu, không lộn xộn, lui tới tự do, thông dụng không ngăn trở tức là Bát Nhã tam Muội, Tự Tại Giải Thoát, gọi là Hạnh VÔ NIÊM

- Bằng đối với mọi vật lòng không nghĩ đến khiến cho mọi niệm tưởng dứt đi, tức là bị pháp ràng buộc. Ấy gọi là biên kiến.

- Người phạm mê muội, chẳng rõ Tánh mình. Không biết cõi Tịnh Độ trong thân mình nên mới nguyện Đông nguyện Tây. Còn người giác ngộ đầu ở chỗ nào, tâm địa cũng một mực thanh tịnh tự nhiên.

- Người ở thế gian, sắc thân của mình là cái thành, con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi là các cửa. Ngoài có năm cửa, trong có cửa Ý. Tâm LÀ CỐI. TÁNH Là Vua. Vua ở tại cõi Tâm. Tánh ở thì Vua ở. Tánh đi thì vua mất. Tánh ở thì thân tâm tồn tại. Tánh đi thì thân tâm hoại hư. Muốn thấy Phật phải ngó vào trong Tánh mình mà tìm, đừng ngó ra ngoài thân mà kiếm. Tánh mình mê tức là chúng sanh. Tánh mình Giác tức là Phật.

- Nếu giữ lòng ngay thẳng thì đối với cả thấy các pháp tâm đừng chấp trước. Người mê chấp trước pháp tướng, chấp một hạnh chánh định, nói rằng thường ngồi chẳng động, dối rằng lòng không sanh niệm tưởng, gọi đó là Nhứt Hạnh Chánh Định. Nếu hiểu như thế tức là đồng với loài vô tình. Quả là cái duyên cớ ngăn mối đạo vậy.

- Đạo phải là thông lưu, sao lại làm cho nó ngưng trệ. Tâm không trụ pháp thì Đạo thông lưu, còn tâm trụ pháp ấy là mình trói lấy mình. Bằng nói rằng thường ngồi chẳng động thì cũng như Xá Lợi Phất ngồi im lặng trong rừng mà bị Duy Ma Cật quở vậy.

- KHÔNG NIÊM nghĩa là trong khi niệm lòng không động niệm.
- KHÔNG TƯỞNG nghĩa là đối với sắc tướng lòng lìa sắc tướng.
- KHÔNG TRU nghĩa là đối với các điều lành dữ tốt xấu ở thế gian, cùng với kẻ thù, người thân, đối với lúc nghe các lời xúc phạm, châm chích, khinh khi, tranh

đầu. Bỏ tánh con người xem cả thấy như trống không, chẳng nghĩ đến việc đền ơn trả oán. Trong niệm niệm lòng không nghĩ đến các cảnh mình đã gặp trước.

- Chư Thiện tri Trúc. Ngoài lìa cả thấy sắc tướng gọi là KHÔNG TƯỚNG. Đối với các sắc tướng mà Tâm lìa được, thì cái thể của các pháp tự nhiên thanh tịnh.

- Chư Thiện tri Thức. Đối với các cảnh mà Tâm chẳng nhiễm gọi là KHÔNG NIỆM. Trong các niệm tướng của mình, Tâm thường lìa cảnh, chẳng vì đối cảnh mà sanh tâm.

Bằng đối với mọi việc Tâm chẳng nghĩ đến, các niệm tướng đều bỏ hết, và nếu một niệm dứt tuyệt thì chết liền và phải chịu đầu thai chỗ khác. Ấy là một điều lắm to, người học đạo khá suy nghĩ lấy đó. Nếu chẳng biết cái ý chỉ của Pháp, tự mình lắm còn khá, sợ e lại khuyên dạy người khác. Tự mình mê chẳng thấy, lại còn nhạo báng khinh Phật. Bởi vậy mới lập Không Niệm là Tông.

- KHÔNG là Không sự gì ? NIỆM là niệm vật chi ? KHÔNG nghĩa là *không chấp hai tướng, không có lòng phiền não*. NIỆM, nghĩa là *Niệm cái chơn như BỔN TÁNH*. Chơn Như tức là cái thể của Niệm. Niệm tức là cái Dụng của Chơn Như. Tánh Chơn Như của mình khởi Niệm chớ chẳng phải con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi mà Niệm được. Cái Chơn Như có Tánh nên mới sinh ra niệm tướng. Nếu cái Chơn Như không có thì mắt, tai, màu, tiếng, đương lúc ấy liền hư hoại.

- Chư Thiện Tri Thức, *Tánh Chơn Như của mình khởi Niệm thì sáu căn tuy có thấy, nghe, biết, hiểu, mà chẳng nhiễm muôn cảnh*. Bởi thế, Chơn Tánh của mình bao giờ cũng tự tại. Cho nên Kinh nói “ Phân biệt đặng các pháp tướng một cách tường tận, chí lý, mà cái Tánh thanh tịnh Niết Bàn chẳng động. (Năng thiện phân biệt chư pháp tướng, ư đệ nhất nghĩa nhi bất động).

- Chư Thiện Tri Thức, người mê muội, thân tuy chẳng động, mà khi mở miệng ra thì nói chớ phải quấy, hay dở, tốt xấu của người, làm trái nghịch đạo. Bằng trước Tâm chấp tịnh tức là ngăn lấp cái Đạo vậy.

- Chư Thiện Tri Thức, sao gọi là Ngồi Thiền ? – Trong pháp môn này không có chỗ nào ngăn, không có sự gì cản. Ngoài đối với cả thấy các điều lành, dữ, các cảnh giới mà Tâm chẳng khởi vọng niệm gọi là Ngồi. Trong thấy Tánh mà chẳng động gọi là Thiền.

- Chư Thiện Tri Thức, sao gọi là Thiền Định ? – Ngoài lìa tướng là Thiền, trong không tán loạn là Định. Nếu ngoài trước tướng thì trong Tâm tán loạn. Bằng ngoài lìa tướng thì trong Tâm không tán loạn. Bỏ Tánh vốn tự Định, chỉ vì thấy cảnh

rồi nghĩ cảnh, nên mới tán loạn. Nếuu thấy các cảnh giới mà Tâm chẳng tán loạn, thế mới là thiệt Định.

- Trong cả thấy thời gian, niệm niệm mình phải *lóng sạch tâm mình*, mình phải *trau sửa nét hạnh của mình*, mình phải *thấy pháp thân của mình*, mình phải *thấy Phật Tâm của mình*, mình phải *độ và răn lấy mình*, thì đến đây mới là hữu ích, chẳng uổng công lao.

- GIỚI HƯỚNG : Nghĩa là Tâm mình không tưởng điều quấy, không toan việc dữ, không sanh ghen ghét, không tham lam giận hờn, không mong cướp của hại người.

- ĐINH HƯỚNG : Nghĩa là xem thấy các cảnh tượng lành dữ mà Tâm mình chẳng tán loạn.

- HUÊ HƯỚNG : Nghĩa là Tâm mình không bị ngăn lấp, mình thường lấy Trí Huệ quán chiếu Tánh mình, và chẳng tạo các điều dữ. Tuy mình tu các hạnh lành mà Tâm không chấp trước, thường kính người trên kẻ dưới, hay xót thương những kẻ cô cút nghèo hèn.

- GIẢI THOÁT HƯỚNG : nghĩa là Tâm mình không đeo níu vào một cảnh vật nào, mình chẳng nghĩ điều lành, không tưởng việc dữ .

Thông thả suốt thông (tự tại vô ngại) Ấy gọi là Giải Thoát Hương.

- GIẢI THOÁT TRI KIẾN HƯỚNG : Nghĩa là Tâm mình tuy không đeo níu một cảnh vật nào, mình chẳng nghĩ điều lành, không tưởng việc dữ, nhưng chẳng nên đắm vào cảnh không, giữ lòng vắng lặng. Phải học rộng, nghe nhiều, phải biết Bản tâm mình, phải rõ thông đạo lý của Chư Phật, phải xen lộn trong thế gian mà cứu nhơn lợi vật, không phải Nhơn Ngã. Phải đạt ngay cội Chánh Giác. Chơn Tánh không đổi dời. Ấy gọi là Giải Thoát Tri Kiến Hương.

- Chư Thiệt Tri Thức, Chơn Hương này mỗi phần tự có cái chất xông thơm ở bên trong (tức là Bản Giác Chơn Như ở trong tâm mình) , đừng tìm kiếm nơi ngoài.

Sao gọi là SÁM ? Sao gọi là HỐI ?

- SÁM nghĩa là ăn năn các tội trước của mình. Những tội do các nghiệp ác ngu mê, ngạo dối, ghen ghét đã tạo ra từ trước, tất cả đều ăn năn, chẳng gây lại nữa. Ấy gọi là Sám.

- HỐI nghĩa là ăn năn các lỗi sau của mình. Những tội do các nghiệp ác ngu mê, ngạo dối, ghen ghét tạo ra, nay đã giác ngộ rồi, tất cả đều dứt bỏ đời đời, ngày sau chẳng gây ra nữa. Ấy gọi là HỐI.

- Các người phạm phu ngu muội chỉ biết ăn năn tội trước của mình, mà chẳng biết ăn năn lỗi sau. Bởi chẳng ăn năn, nên tội trước chẳng dứt, lỗi sau lại sanh. Tội trước đã chẳng dứt, lỗi sau lại sanh, thì sao gọi là Sám Hối được ?

- Chư Thiện Tri Thức, chúng sanh trong Tâm mình tức là lòng tà mê, lòng giả dối, lòng bất thiện, lòng ghen ghét, lòng ác độc. Các Tâm này đều gọi là chúng sanh. Mỗi người phải dùng Tánh mình mà Độ lấy mình mới gọi là thiết độ.

- Ta khuyên chư Thiện tri Thức phải quy y theo ba pháp báu trong Tánh của mình là :

- PHẬT nghĩa là TÁNH GIÁC
- PHÁP nghĩa là TÁNH CHƠN CHÁNH
- TĂNG nghĩa là TÁNH THANH TỊNH

- TÂM mình quy y TÁNH GIÁC thì tà mê chẳng sanh, lại ít có sự ham muốn, thiếu dục tri túc, lia được tài sắc. Gọi là phép tôn quý gồm đủ cả hai công đức.

- Tâm mình quy y TÁNH CHÁNH thì niệm niệm không sanh tà kiến. Bởi không tà kiến nên không có lòng nhơn ngã, cống cao, tham ái, chấp trước, gọi là phép tôn quý lia bỏ các điều tà dục.

- Tâm mình quy y theo TÁNH TINH thì tất cả các cảnh giới trần lao, ái dục, tâm mình chẳng nhiễm, chẳng vương, gọi là phép tôn quý thứ nhất trong các hạnh.

- Chư Thiện Tri Thức, mỗi người hãy tự xem xét, chớ dùng lầm tâm ý. Kinh văn nói rõ quy y Phật ở TÁNH mình chớ chẳng nói quy y Phật ở nơi nào khác. Phật ở Tánh mình mà mình chẳng thể quy y thì không có chỗ nào mà quy y vậy.

- Chư Thiện Tri Thức, sắc thân là quán xá, không thể nói quy y được. Phải dòm ngó Phật ba thân trong Tánh mình. Người thế gian đều có Phật ba thân. Bởi Tâm mình mê muội nên không thấy thể sáng suốt trong TÁNH mình. Người ta cứ tìm Phật ba thân ở ngoài, mà chẳng thấy Phật Ba thân ở trong thân mình. Các người nghe ta nói, khiến các người ngó trong thân mình và thấy Bốn Tánh mình có Phật Ba Thân. Phật Ba Thân này do nơi Tánh mình mà sanh chớ chẳng phải do nơi ngoài mà tìm đặng.

- Sao gọi là THANH TỊNH PHÁP THÂN PHẬT ? – Bản tánh của người thế gian vốn trong sạch. Muôn pháp đều do nơi Bản tánh mình mà sanh : Nghĩ tính các điều dữ, liền sanh hạnh dữ. Nghĩ tính các việc lành, liền sanh hạnh lành. Thế thì các pháp trong Tánh mình, ví cũng như trời thường trong, mặt nhật nguyệt thường sáng, nhưng vì bị mây che, nên trên sáng dưới tối. Thành linh gặp gió thổi mây tan, trên dưới đều sáng, thì muôn ngàn hình tượng đều hiện ra. Tánh của người thế gian thường hay châu lưu cũng như mây trên trời kia vậy.

- Chư Thiện Tri Thức, Trí như mặt nhật, Huệ như mặt nguyệt. Trí Huệ thường sáng, nhưng bởi tâm dính níu cảnh vật ở ngoài, rồi bị mây vọng niệm của mình che ám Tánh mình, nên Trí Huệ chẳng đặng tỏa sáng. Nếu gặp thiện tri Thức, nghe người giảng pháp, rồi tự mình dứt các điều mê vọng, trong ngoài sáng thấu, thì trong Tánh muôn pháp đều hiện ra rõ ràng. Người Thấy Tánh cũng giống như thế. Ấy gọi là Thanh Tịnh Pháp Thân Phật.

- Chư Thiện Tri Thức, Tâm mình qui y Tánh mình. Ấy là qui y chơn Phật. Tự mình qui y nghĩa là dứt trừ hết các tật xấu trong Tâm mình là : lòng chẳng lành, lòng ghen ghét, lòng tà vạy, lòng vị ngã, lòng giả dối, lòng khinh người, lòng nịnh người, lòng tà kiến, lòng cống cao, cùng các hạnh bất thiện trong cả thủy thời gian. Lại thường thấy lỗi mình, chẳng nói việc tốt xấu của người. Ấy là tự mình qui y Tánh mình vậy.

- Thường hạ Tâm mình, cung kính mọi người, thấy Tánh sáng suốt, không ngưng trệ. Ấy là tự mình qui y Tánh mình.

- Sao gọi là VIÊN MÃN BÁO THÂN PHẬT ? Tỉ như một cái đèn có thể trừ được chỗ tối đã có từ ngàn năm, một cái trí có thể diệt được sự ngu muội đã nhiễm từ muôn thuở. Đừng nghĩ đến việc trước, chẳng đặng nghĩ đến việc qua rồi, thường nghĩ đến việc về sau. Niệm niệm hoàn toàn sáng suốt và tự thấy Bản tánh mình. Điều lành điều dữ tuy là khác nhau, chớ cái Bản tánh Không Hai. Cái Tánh Không Hai gọi là Thật Tánh. Trong cái Thật Tánh chẳng nhiễm điều lành điều dữ, ấy gọi là Viên Mãn Báo Thân Phật.

- Tánh mình khởi một niệm dữ, thì tiêu hết muôn kiếp hội giống lành. Tánh mình sanh một niệm lành, thì hằng sa tội dữ đều diệt hết và chứng ngay quả Vô Thượng Bồ Đề. Niệm niệm mình thấy Tánh mình, chẳng sai Bản niệm. Ấy gọi là Báo Thân.

- Sao gọi là Thiên Bá Úc Hóa Thân Phật ? Nếu chẳng nghĩ đến muôn pháp, thì Tánh vốn như trống không. Một niệm nghĩ tính, gọi là Biến Hóa. Nghĩ tính điều dữ, hóa làm địa ngục. Nghĩ tính việc lành, hóa làm Thiên Đường. Lòng độc hại hóa ra

rồng rắn. Lòng Từ Bi hóa ra Bồ Tát. Lòng trí Huệ hóa làm thượng giới. Lòng ngu si hóa làm hạ phương. Cái Tánh mình biến hóa rất nhiều. Người mê không tỉnh giác được, nên niệm niệm gây ra việc dữ, thường thường theo đường dữ. Nếu trở lại khỏi một niệm lành, thì Trí Huệ liền sanh. Ấy gọi là TỰ TÁNH HÓA THÂN PHẬT.

- Chư Thiện tri Thức, cái Pháp Thân vốn là đầy đủ. Niệm niệm Tánh mình tự nhiên hiện ra tỏ sáng tức là BÁO THÂN PHẬT. Do cái Báo Thân nghĩ tính, tức là HÓA THÂN PHẬT.

-Mình tự ngộ tự tu các công đức trong Tánh mình, mới thiệt là Qui Y. Chớ da thịt là sắc thân là quán xá, không thể nói qui y được. Nếu mình hiểu rõ Ba Thân trong Tánh mình, tức là mình biết Phật trong Tánh mình vậy.

- Người thế gian vì lòng tà vạy, ngu mê, tạo ra các tội lỗi, lòng lành, lòng dữ, ham giận, ghét ghen, siểm nịnh, kêu căng, lấn người hại vật. Ấy là tự mình Mở cái thấy biết chúng sanh.. Nếu giữ được lòng chơn chánh, thường sanh trí huệ, xem xét tâm mình, làm lành dứt dữ, thì tự mình Mở cái thấy biết Giác Ngộ vậy.

- Căn cứ ở chỗ thấy chỗ nghe mà tụng đọc kinh điển là bực tiểu thừa. Hiểu pháp rõ nghĩa, là bực trung thừa. Y theo pháp mà tu hành là bực đại thừa. Muôn pháp đều thông, muôn pháp gồm đủ cả thấy chẳng nhiễm, lia các pháp tướng, một mảy không có chỗ sở đắc là bực Tối Thượng Thừa. Thừa có nghĩa là tâm thật hành theo Đạo chớ chẳng phải khẩu tranh biện.

- Cái Tánh mình có thể bao hàm muôn pháp, nên gọi là Hàm Tàng Thức. Nếu Tánh khởi lo nghĩ, tức là Tánh chuyển ra Thức. Thức nầy lại sanh ra sáu Thức, sáu thức chui ra sáu cửa, tối thấy sáu trần. Thế thì 18 giới đều do mình khởi dụng. Nếu Tánh mình tà, thì khởi ra 18 điều tà. Còn Tánh mình chánh thì khởi ra 18 điều chánh. Tánh mình ứng dụng theo điều dữ tức là chỗ ứng dụng của chúng sanh. Còn Tánh mình ứng dụng theo điều lành, tức là chỗ ứng dụng của Phật. Vậy chỗ khởi dụng do đâu mà có ? Do nơi Tánh mình vậy.

- Khi Tánh mình động dụng, nói chuyện với người thì ngoài đối tượng mà phải lia tướng, trong đối với không mà phải lia không. Mếu tánh mình toàn trước tướng tức là làm lớn thêm cái tà kiến. Bằng Tánh mình toàn chấp không, tức là làm lớn thêm sự vô minh. Người chấp không thường có ý chê kinh, nói rằng chẳng dùng văn tự. Đã rằng chẳng dùng văn tự, lẽ ra họ chẳng nên nói ra lời mới phải, vì lời nói tức là cái tướng của văn tự. Lại nói Chánh Đạo chẳng lập văn tự, mà hai chữ ‘Chẳng lập’ đó cũng là văn tự ! Hễ thấy người ta nói thì chê lời nói của người là chấp trước văn tự.

- Chúng người phải biết, tự mình mê còn dung được, sao dám chê bai kinh Phật ? Chẳng nên chê kinh Mà phải bị tội chướng vô cùng.

- Trước tướng bên ngoài mà lập ra phép tắc để cầu chơn đạo, hoặc mở rộng đạo tràng, hoặc nói ra những điều lỗi lầm về chỗ 'Có' chỗ 'Không'. Người như thế ấy đầu tu mấy muôn kiếp, cũng không thể thấy Tánh được. Phải nghe và y theo chánh pháp mà tu hành, lại cũng chẳng nên chẳng nghĩ đến mọi việc, mà làm cho bít ngăn cái đạo tánh. Nếu nghe pháp mà chẳng tu, ắt khiến người trở lại sanh tà niệm. Phải y theo pháp mà tu hành, còn thí pháp thì đừng trụ vào tướng. Nếu chúng người đều rõ, thì y theo đây mà ứng dụng, y theo đây mà làm các việc thì chẳng lạc bốn tông.

- Nếu muốn thành tựu cả thấy giống trí Phật thì phải đạt đến cảnh : Một tướng chánh định. Một hạnh chánh định. Đối với cả thấy các nơi mà tâm chẳng trụ vào các tướng. Trong các tướng ấy chẳng sanh lòng ghét yêu, cũng không chấp bỏ, chẳng tưởng đến các việc lợi hại, nên hư, một mực an nhàn đềm tịnh, hư dung đạm bạc, ấy là phép Một tướng chánh định.

- Đối với cả thấy các nơi, đi đứng ngồi nằm phải ròng giữ một lòng ngay thật, chẳng động dao tràng, phải thiết lòng tinh đô, ấy gọi là phép Một hạnh chánh định. Nếu người nào có đủ hai phép Chánh Định ấy, thì cũng như đất có hạt giống, ngâm chứa chăm nuôi cho hạt giống ấy lớn tới kỳ trái chín. Một tướng chánh định, một hạnh chánh định cũng giống như thế.

- SU Nói : Chúng người hãy chú tâm nghe cho rõ. Những người mê muội đời sau, nếu biết cái Tâm chúng sanh tức là thấy dạng Phật Tánh. Bằng chẳng biết cái Tâm chúng sanh, thì muôn kiếp tìm Phật ắt khó gặp, Nay ta dạy các người phải biết chúng sanh ở Tâm mình, thì thấy Phật Tánh ở Tâm mình. Muốn cầu thấy Phật thì phải biết cái Tâm chúng sanh. Chỉ vì Tâm chúng sanh làm mê muội Tánh Phật, chớ chẳng phải Tánh Phật làm mê muội tâm chúng sanh. Nếu tánh mình giác ngộ thì chúng sanh là Phật. Bằng Tánh mình mê muội, thì Phật là chúng sanh. Tánh mình bình đẳng thì chúng sanh là Phật. Tánh mình tà hiểm thì Phật là chúng sanh. Nếu tâm chúng người hiểm khúc tức là Phật ở trong chúng sanh. Một niệm bình đẳng, ngay thật, tức là chúng sanh thành Phật. Tâm ta tự có Phật. Phật ở Tâm mình, mới thiết là chơn Phật. Nếu tự mình không có Tâm Phật thì tìm chơn Phật ở nơi nào ? Cái tự tâm của chúng người là Phật, chớ khá hồ nghi.

- Thiết sự thì ngoài cái Tâm không có một vật gì tạo ra được, mà chính cái Bốn Tâm sinh ra muôn ngàn giống pháp. Cho nên Kinh nói : Tâm sanh thì muôn giống pháp đều sanh, Tâm diệt thì muôn giống pháp đều diệt, (Tâm sanh chủng chủng pháp sanh, Tâm diệt chủng chủng pháp diệt).